

Số: 12/2024/QĐST-DS

Đà Lạt, ngày 15 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 338/2023/TLST-DS ngày 19/12/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Trụ sở: Lầu 08, 2 N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

1/ Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

2/ Bà Phạm Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh L – Địa chỉ: Số B H, Phường F, thành phố Đ - là người đại diện theo ủy quyền theo Quyết định số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Ngân hàng TMCP S.

3/ Ông Ngô Đình Quang V – Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro của Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh L – Địa chỉ: Số B H, Phường F, thành phố Đ - là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 320/2023/GUQ-CNLĐ ngày 07/11/2023 của Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh L.

- Bị đơn: Ông Đôn Văn C, sinh năm: 1969;

Bà Phạm Thị Quỳnh N, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Số B T, Phường C, thành phố Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đôn Văn C, bà Phạm Thị Quỳnh N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh L số tiền 2.164.228.520đ (trong đó: nợ gốc 1.900.000.000đ, nợ lãi 264.228.520đ tính đến ngày 06/3/2024).

Trường hợp ông Đôn Văn C, bà Phạm Thị Quỳnh N không trả được số tiền nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất diện tích 4.288m² và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 124, tờ bản đồ số 7 tại thôn F, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu BK 378066, do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng (cấp cho ông Đặng Thành V1, bà Dương Thị M ngày 28/3/2012 đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Lâm Đồng cập nhật sang tên cho ông Đôn Văn C, bà Phạm Thị Quỳnh N ngày 19/6/2019) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1701-197/2021/TC ngày 24/6/2021 và Sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/1701-197/2021/TC/TT ngày 14/4/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh L và vợ chồng ông Đôn Văn C, bà Phạm Thị Quỳnh N.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 07/3/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí:

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị đơn vợ chồng ông Đôn Văn C, bà Phạm Thị Quỳnh N phải chịu 37.642.285đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí do ông Ngô Đình Quang V đã nộp thay là 36.827.176đ theo biên lai thu số 0000173 ngày 18/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Dương Thị Liên